

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	801083	Phép biến đổi tích phân	3	50	Nguyễn Thị Thanh Lan	10904	02		4	2	4	C.B106	DTO1231	-2345678901-----
2	801115	Hàm biến phức	3	40	Kiều Phương Chi	11416	02		6	7	4	C.A306	DTO1251	12345678901-----
3	801301	Số luận	3	40	Lê Minh Tuấn	11107	01		4	6	2	C.A309	DTO1251	123456789-----
4			3	40	Lê Minh Tuấn	11107			5	6	3	C.A309	DTO1251	123456789-----
5	801303	Mêtric và tôpô	3	40	Nguyễn Thế Minh	11670	01		5	2	4	C.A306	DTO1251	12345678901-----
6			3	40	Phạm Hoàng Quân	10126			5	2	4	C.A306	DTO1251	12345678901-----
7	801313	Đại số sơ cấp	3	40	Nguyễn Ái Quốc	10987	01		2	1	2	C.A306	DTO1251	123456789-----
8			3	40	Nguyễn Ái Quốc	10987			4	8	3	C.E602	DTO1251	123456789-----
9	801401	Đại số tuyến tính	5	75	Phan Hoàng Chơn	10874	02		2	1	3	C.E103	DTO1261	-----1-----
10			5	75	Phan Hoàng Chơn	10874			2	1	3	C.E103	DTO1261	1234567890-----
11			5	75	Phan Hoàng Chơn	10874			3	6	2	C.E103	DTO1261	1234567890-----
12			5	75	Phan Hoàng Chơn	10874			6	4	2	C.E103	DTO1261	1234567890-----
13			5	75	Phan Hoàng Chơn	10874			6	4	2	C.E103	DTO1261	-----1-----
14			3	70	Hoa Ánh Tường	10510			3	4	2	C.E103	DTO1241	-234567890-----
15	801406	Hình học cao cấp	3	70	Hoa Ánh Tường	10510	01		5	6	3	C.E103	DTO1241	-234567890-----
16	801409	Phương trình đạo hàm riêng	2	70	Phan Trung Hiếu	10873	01		2	1	3	1.C302	DTO1241	-2345678901-----
17	801424	Phân tích chương trình và sách giáo khoa Toán Trung học	3	50	Nguyễn Chiến Thắng	11718	01		3	3	3	C.A410	DTO1231	-234567890-----
18			3	50	Nguyễn Chiến Thắng	11718			5	1	2	2.B106	DTO1231	-234567890-----
19	801501	Giải tích hàm biến thực I	5	190	Lê Minh Triết	10826	01		3	3	3	C.HTE	DTO1261	1234567890-----
20			5	190	Dương Đức Phát	11758			3	3	3	C.HTE	DTO1261	1234567890-----
21			5	190	Lê Minh Triết	10826			3	3	3	C.HTE	DTO1261	-----1-----
22			5	190	Dương Đức Phát	11758			3	3	3	C.HTE	DTO1261	-----1-----
23			5	190	Lê Minh Triết	10826			4	4	2	C.HTE	DTO1261	-----1-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
24	801501	Giải tích hàm biến thực I	5	190	Lê Minh Triết	10826	01		4	4	2	C.HTE	DTO1261	1234567890-----
25			5	190	Dương Đức Phát	11758			4	4	2	C.HTE	DTO1261	1234567890-----
26			5	190	Dương Đức Phát	11758			4	4	2	C.HTE	DTO1261	-----1-----
27			5	190	Dương Đức Phát	11758			5	4	2	C.HTE	DTO1261	1234567890-----
28			5	190	Lê Minh Triết	10826			5	4	2	C.HTE	DTO1261	1234567890-----
29	801502	Toán rời rạc	3	70	Tạ Quang Sơn	11072	02		2	6	4	C.B109	DTO1261	12345678901-----
30	861301	Triết học Mác - Lênin	3	140	Vũ Thị Gấm	11423	17		3	8	3	C.HTC	DTO1261	123456789-----
31			3	140	Vũ Thị Gấm	11423			5	9	2	C.E502	DTO1261	123456789-----
32	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Trần Văn Diện	11756	28		2	1	5	4.S_QPV	DTO1231	1-----
33			4	50	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	6.S_QPV	DTO1231	1-----
34			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	6.S_QPV	DTO1231	1-----
35			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	6.S_QPV	DTO1231	1-----
36			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	6.S_QPV	DTO1231	1-----
37			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	6.S_QPV	DTO1231	1-----
38			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	6.S_QPV	DTO1231	1-----
39			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	6.S_QPV	DTO1231	1-----
40			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	6.S_QPV	DTO1231	1-----
41			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	6.S_QPV	DTO1231	1-----
42			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	6.S_QPV	DTO1231	1-----
43			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	6.S_QPV	DTO1231	1-----
44	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	29		2	1	5	4.S_QPV	DTO1231	1-----
45			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			2	6	5	4.S_QPV	DTO1231	1-----
46			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	1	5	4.S_QPV	DTO1231	1-----
47			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	6	5	4.S_QPV	DTO1231	1-----
48			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	1	5	4.S_QPV	DTO1231	1-----
49			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	6	5	4.S_QPV	DTO1231	1-----
50			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	1	5	4.S_QPV	DTO1231	1-----
51			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	6	5	4.S_QPV	DTO1231	1-----
52			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	1	5	4.S_QPV	DTO1231	1-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
53	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	29		6	6	5	4.S_QP01	DT01231	1-----
54			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	1	5	4.S_QP01	DT01231	1-----
55			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	6	5	4.S_QP01	DT01231	1-----
56	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	30		2	1	5	4.S_QP02	DT01231	1-----
57			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			2	6	5	4.S_QP02	DT01231	1-----
58			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S_QP02	DT01231	1-----
59			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S_QP02	DT01231	1-----
60			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S_QP02	DT01231	1-----
61			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S_QP02	DT01231	1-----
62			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S_QP02	DT01231	1-----
63			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	6	5	4.S_QP02	DT01231	1-----
64			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	1	5	4.S_QP02	DT01231	1-----
65			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	6	5	4.S_QP02	DT01231	1-----
66			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S_QP02	DT01231	1-----
67			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S_QP02	DT01231	1-----
68	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	31		2	1	5	4.S_QP03	DT01231	1-----
69			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S_QP03	DT01231	1-----
70			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP03	DT01231	1-----
71			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP03	DT01231	1-----
72			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP03	DT01231	1-----
73			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP03	DT01231	1-----
74			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP03	DT01231	1-----
75			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S_QP03	DT01231	1-----
76			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP03	DT01231	1-----
77			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP03	DT01231	1-----
78			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP03	DT01231	1-----
79			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP03	DT01231	1-----
80	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	32		2	1	5	4.S_QP04	DT01231	1-----
81			4	50	Lê Thu Hiền	11496			2	6	5	4.S_QP04	DT01231	1-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
82	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	32		3	1	5	4.S_QP0	DTO1231	1-----
83			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	6	5	4.S_QP0	DTO1231	1-----
84			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	1	5	4.S_QP0	DTO1231	1-----
85			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	6	5	4.S_QP0	DTO1231	1-----
86			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	1	5	4.S_QP0	DTO1231	1-----
87			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	6	5	4.S_QP0	DTO1231	1-----
88			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	1	5	4.S_QP0	DTO1231	1-----
89			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	6	5	4.S_QP0	DTO1231	1-----
90			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	1	5	4.S_QP0	DTO1231	1-----
91			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	6	5	4.S_QP0	DTO1231	1-----
92	863005	Giáo dục học đại cương	2	120	Hoàng Mạnh Khương	10433	09		7	1	3	C.E603	DTO1261	-2345678901-----

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu